

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L H
TỈNH VĨNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 09/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H- TỈNH VĨNH L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Ông Trần Thanh Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh Vĩnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên tòa: ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Công Đ, sinh ngày 28/3/1998. Tại tỉnh H G.

Nơi cư trú: ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã B, tỉnh H G.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Thành T, sinh năm 1972; Mẹ: H Thị D, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất bị can); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến nay có mặt tại tòa.

Bị hại: Phước Văn T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Quới, huyện L H, tỉnh Vĩnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H Thị D, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố Ngã B, tỉnh H G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/4/2023 Nguyễn Công Đ đi bộ từ nhà bạn gái Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1997 ở khu chung cư xã Thạnh Quới đến chợ xã Thạnh Quới thuộc ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Quới, huyện L H, tỉnh Vĩnh L để mua thực phẩm.

Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày. Đ đi vào chợ đến chỗ bán cá của Phước Văn T, sinh năm 1973, nơi cư trú ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Quới, huyện L H định mua cá, rau về nấu cơm ăn. Đ phát hiện anh T đang nằm ngủ trên võng không có người trông coi Đ nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, quan sát xung quanh không thấy người Đ đi đến tủ để tiền của anh T dùng tay phải kéo ngăn tủ lấy trộm tiền có nhiều mệnh giá khác nhau cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà bạn. Khi về đến nhà, Đ kiểm tra lại số tiền trộm được 5.000.000 đồng. Khi có tiền Đ nói dối Nguyên gia đình đã gửi tiền lên rữ Nguyên đi đến TPHCM làm thuê. Khi phát hiện mất tài sản anh T xem camera lại phát hiện 01 người thanh niên lấy trộm tài sản và trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L H.

Ngày 03/5/2023 Đ về nhà Nguyên ở xã Thạnh Quới. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L H mời Đ làm việc. Đ thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản, bà H Thị D (mẹ của Đ) đã khắc phục cho bị hại Phước Văn T số tiền 5.000.000 đồng thay cho Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS.LH ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Vụ án không có thu giữ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị án dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến bị cáo tại tòa: Trưa ngày 12/4/2023 định đi chợ để mua đồ ăn, khi phát hiện bị hại ngủ say nên bị cáo kéo tủ và lấy tiền. Số tiền bị cáo lấy được là 5.00.000 đồng. Sau đó sự việc bị phát hiện, bị cáo đã nhận được quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng vì quá sợ nên bị cáo bỏ trốn. Sau đó bị cáo bị bắt. Bị cáo rất hối hận. Mẹ bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo: Xin lỗi và xin bị hại tha tội. Cha mẹ bị cáo già xin Hội đồng xét xử giảm án.

Ý kiến bà D: Tôi là mẹ của bị cáo tôi đã bồi thường 5.000.000đồng cho bị hại và tôi không có yêu cầu bị cáo trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến truy tố bị cáo. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng và hình ảnh từ camera của người bị hại. Đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Công Đ đã phạm tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 76/CT-VKS.LH ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, khi phát hiện sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của họ. Việc làm của bị cáo đã gây mất trật tự xã hội, gây bất an cho đời sống sinh hoạt của mọi người. Sau khi sự việc bị phát hiện, cơ quan điều tra đã có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành và bỏ trốn. Cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, việc xử lý nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết để góp phần tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật và lập lại trật tự chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai nhận; gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử có xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Vụ án không có thu thập vật chứng.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại không có yêu cầu.

[2.6] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 31/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét do không có yêu cầu.

5 Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Công Đ nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS. H,T
- CC. THA H;
- Sở Tư pháp;
- CQCSĐT L H;
- Phòng h sơ CAVL;
- Bị cáo; Bị hại; người LQ;
- UBND xã Đại Thành, Ngã B, H G;
- Nhà tạm giữ L H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường